TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC
ISSN: 1859-1612
Journal homepage: https://tckhgd.dhsphue.edu.vn

Thực trạng hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường tiểu học thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đậu Minh Long[1], Đoàn Thị Vân[2]

[1]Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

[2]Trường Tiểu học Phú Bình, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:
Ngày nhận bài: 20/9/2023
Ngày nhận bản chỉnh sửa: 15/11/2023
Ngày nhận đăng: 02/12/2023
Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa
Công nghệ thông tin;
Ứng dụng công nghệ thông tin;
Dạy học;
Trường tiểu học.

TÓM TẮT

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã mang lại nhiều lợi ích to lớn trong dạy và học, đặc biệt góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục. Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua phương pháp bảng hỏi. Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường tiểu học còn tồn tại nhiều hạn chế, thể hiện ở nhận thức, năng lực ứng dụng của giáo viên và học sinh, cũng như ở điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Thực trạng này là căn cứ quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, từ đó góp phần cải thiện chất lượng giáo dục toàn diện ở các nhà trường.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam đang trong giai đoạn đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh đó, việc tiếp nhận và ứng dụng các công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ thông tin (CNTT), là một yêu cầu tất yếu và là yếu tố khách quan để khẳng định sự phát triển của quốc gia. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về ứng dụng CNTT trong giáo dục đã được thể hiện rõ qua nhiều văn bản pháp lý quan trọng. Cụ thể: Trong Chỉ thị 58/CT-TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng đã nêu rõ việc chú trọng đẩy mạnh CNTT trong công tác giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) (Ban Chấp hành trung ương Đảng, 2000). Tiếp nối chủ trương đó, Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" cũng đã đề ra mục tiêu chung đó là "Tăng cường ứng dụng CNTT nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá nghiên cứu khoa học góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (Chính phủ, 2017) và Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" với mục tiêu "Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số" (Chính phủ, 2022).

Bộ GD&ĐT cũng đã ban hành Chỉ thị số 29/2001/CT-BGDĐT, ngày 30/7/2001 với nội dung trọng tâm "Tập trung phát triển mạng máy tính phục vụ giáo dục và đào tạo, kết nối internet đến tất cả các cấp quản lý và cơ sở giáo dục, hình thành một mạng lưới giáo dục (edu.net) nhằm tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng CNTT giai đoạn 2001-2005" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2001); Kế hoạch số 345/KH-BGD&ĐT ngày 23 tháng 5 năm 2017 về việc thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo giai đoạn 2016-2020,

Tác giả liên hệ: Đoàn Thị Vân;
Địa chỉ e-mail: doanthivanpb@gmail.com
DOI: https://doi.org/10.26459/jse.172.2025

định hướng đến năm 2025" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017). Gần đây, Bộ GD&ĐT ban hành Công văn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2022 – 2023 đã đưa ra nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện, đó chính là: "Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi và kiểm tra, đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường, phát triển kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning kết nối với Hệ tri thức Việt số hóa" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022).

Mặc dù đã có sự chỉ đạo từ Bộ GD&ĐT thành phố Huế, việc triển khai ứng dụng CNTT trong dạy học tại 57 trường tiểu học vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Cụ thể, việc thực hiện các giải pháp còn thiếu tính đồng bộ; năng lực ứng dụng CNTT của giáo viên (GV) còn hạn chế trong việc soạn giảng, xây dựng học liệu số; học sinh (HS) gặp khó khăn trong việc sử dụng phần mềm và tự học; đồng thời, các nhà trường còn thiếu nguồn lực tài chính để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị.

Trước thực trạng đó, việc nghiên cứu và đánh giá đúng thực trạng, từ đó đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học tại các trường tiểu học thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế là hết sức cần thiết. Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường tiểu học thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các nhà trường tiểu học.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu

Để đánh giá thực trạng hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường tiểu học thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, chúng tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi với 24 cán bộ quản lý (CBQL), 371 GV tại 10 trường tiểu học; bao gồm: Tiểu học Lý Thường Kiệt, Tiểu học An Đông, Tiểu học Phú Cát, Tiểu học Phú Hòa, Tiểu học Xuân Phú, Tiểu học Hương Sơ, Tiểu học Thuận Thành, Tiểu học Ngô Kha, Tiểu học Phú Hậu và Tiểu học Thuận Hòa.

Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi để khảo sát thực trạng hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học, gồm bộ phiếu điều tra dành cho GV và CBQL các trường. Mỗi câu hỏi được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ từ 1 đến 5. Dữ liệu thu thập được xử lí theo tỉ lệ % và điểm trung bình (ĐTB) bằng phần mềm SPSS 22.0. Quy ước ĐTB của mỗi nội dung tương ứng các mức sau: < 1.5: Yếu; 1.5-2.5: Trung bình; 2.5-3.5: Khá; 3.5-4.5: Tốt; 4.5-5: Rất tốt.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng về mục tiêu và vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học

Bảng 1. Nhận thức của CBQL và GV về mục tiêu và vai trò của ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học

STT	Mục tiêu và vai trò của ứng dụng CNTT trong dạy học	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB
		Không đồng ý	Ít đồng ý	Khá đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý	
1	Góp phần đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học	0.3	14.2	10.1	55.2	20.3	3.81
2	Nâng cao vai trò chủ đạo của GV và sự chủ động của HS	0.3	9.4	17.2	54.9	18.2	3.82
3	Nhằm khai thác và vận dụng hiệu quả kho dữ liệu phục vụ dạy học từ Internet	0.0	15.9	19.5	47.6	17.0	3.66
4	Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của GV	0.3	12.7	12.4	42.0	32.7	3.94
5	Góp phần nâng cao chất lượng học tập của HS	0.0	17.5	13.7	35.2	33.7	3.85
6	Tạo điều kiện cho GV học tập chuyên môn, nghiệp vụ, hợp tác, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm dạy học, kinh nghiệm ứng dụng	1.8	12.7	14.4	40.8	30.4	3.85
7	Nhằm đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học	0.0	14.4	13.9	42.8	28.9	3.86
8	Tạo hứng thú và tính tích cực tham gia học tập cho HS	0.3	15.7	13.9	37.7	32.4	3.86
9	Tạo không gian, thời gian linh động cho GV và HS trong quá trình dạy và học	0.8	12.7	15.2	49.6	21.8	3.79

**Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, 1≤ ĐTB ≤ 5*

Đối với mỗi CBQL và GV, việc nắm vững mục tiêu và vai trò của ứng dụng CNTT trong dạy học sẽ là

động lực, là "kim chỉ nam" cho họ trong quá trình tổ chức thực hiện. Từ nhận thức, tư tưởng thông suốt sẽ đi đến hành động hiệu quả hơn.

Kết quả khảo sát tại bảng 1 cho thấy, phần lớn CBQL và GV đều có nhận thức rất tích cực về vai trò và mục tiêu của ứng dụng CNTT. Điều này được thể hiện qua ĐTB cao (dao động từ 3.66 đến 3.94) và tỉ lệ đánh giá "Đồng ý" và "Rất đồng ý" chiếm tỉ lệ cao (trên 70%). Với kết quả này cho thấy phần nhiều CBQL, GV đều rất quan tâm đến mục tiêu và vai trò của ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học. Đây là điều kiện thuận lợi cho các nhà trường trong việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào dạy học.

Trong các tiêu chí được khảo sát nêu trên, chúng ta thấy vai trò của CNTT nhằm "Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của GV" được các CBQL và GV tham gia khảo sát đánh giá cao nhất với điểm trung bình (3.94). Cho thấy việc ứng dụng CNTT có một trong những vai trò nổi bật đó là góp phần giúp cho mỗi GV nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp GV nâng cao tính sáng tạo và trở nên linh hoạt hơn trong quá trình giảng dạy, tăng cường sự tương tác giữa GV và HS.

Đối với tiêu chí "Nhằm khai thác và vận dụng hiệu quả kho dữ liệu phục vụ dạy học từ Internet" được đánh giá thấp nhất với ĐTB đạt (3.66), tập trung chủ yếu ở mức độ "Đồng ý". Với kết quả này, các nhà trường cần lưu ý quan tâm, chỉ đạo tốt hơn việc ứng dụng hiệu quả kho dữ liệu trên Internet trong dạy học; tổ chức dự giờ, các chuyên đề,... để giúp cho GV đổi mới nội dung và PPDH trong quá trình ứng dụng CNTT vào dạy học.

Nhìn chung, nhận thức tích cực của CBQL và GV là một lợi thế lớn. Tuy nhiên, để chuyển nhận thức thành hành động hiệu quả, các nhà trường cần xây dựng các chương trình bồi dưỡng, tổ chức các buổi chuyên đề và tạo điều kiện cho GV chia sẻ kinh nghiệm. Điều này không chỉ giúp nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT mà còn củng cố nhận thức về vai trò của công nghệ trong việc đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

3.2. Thực trạng về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy của giáo viên tiểu học

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy của GV

STT	Thực trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy của GV	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB
		Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Khá thường xuyên	Thường xuyên	Rất thường xuyên	
1	Ứng dụng CNTT để soạn giáo án, soạn và thực hiện bài giảng điện tử: Máy tính, máy chiếu, máy ảnh, thiết bị nghe nhìn,...	0.5	8.4	18.5	25.8	46.8	4.10
2	Ứng dụng CNTT để thiết kế các hoạt động học tập, trò chơi phục vụ hoạt động dạy học	0.0	7.6	34.4	42.5	15.4	3.66
3	Ứng dụng CNTT để sử dụng các phần mềm dạy học môn Toán, Tiếng Anh,...	0.8	6.1	32.9	47.3	12.9	3.66
4	Ứng dụng CNTT để dạy học qua mạng Internet (Dạy online)	0.5	7.6	37.0	44.1	10.9	3.57
5	Ứng dụng CNTT trong quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS	0.8	6.3	30.9	47.3	14.7	3.69
6	Ứng dụng CNTT để tìm kiếm, khai thác, trao đổi thông tin, tài liệu hỗ trợ việc dạy học	2.3	7.3	20.5	53.2	16.7	3.75
7	Ứng dụng CNTT để xây dựng kho học liệu số dùng chung toàn trường	0.5	6.8	30.6	51.9	10.1	3.64
8	Tổ chức cho HS tham gia các Hội thi, giao lưu qua mạng Internet như IOE, VioEdu,...	0.0	6.1	13.4	52.2	28.4	4.03
9	Phối hợp với cha mẹ HS để hỗ trợ ứng dụng CNTT trong quá trình học của HS	0.0	8.1	35.9	51.9	4.1	3.52

Kết quả khảo sát tại bảng 2 cho thấy, CBQL và GV đánh giá mức độ ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy học ở mức khá tốt, với điểm trung bình (ĐTB) dao động từ 3.52 đến 4.10. Trong đó, phần lớn các tiêu chí được đánh giá tập trung ở mức "Khá thường xuyên" và "Thường xuyên", phản ánh sự tích cực trong việc áp dụng CNTT vào thực tiễn giảng dạy.

Có hai tiêu chí đạt mức đánh giá cao nhất, đó là: "Ứng dụng CNTT để soạn giáo án, soạn và thực hiện bài giảng điện tử" (ĐTB = 4.10) và "Tổ chức cho HS tham gia các hội thi, giao lưu qua mạng Internet như IOE, VioEdu,..." (ĐTB = 4.03). Đây là những hoạt động thường xuyên được thực hiện và nhận được sự quan tâm, hưởng ứng tích cực từ GV và HS. Đặc biệt, việc tổ chức các hội thi trực tuyến không chỉ tạo sân chơi giao

lưu học thuật mà còn giúp HS rèn luyện kỹ năng CNTT một cách hiệu quả.

Ngược lại, tiêu chí có ĐTB thấp nhất là "Phối hợp với cha mẹ HS để hỗ trợ ứng dụng CNTT trong quá trình học của HS" (ĐTB = 3.52). Mặc dù vẫn được đánh giá ở mức "Khá thường xuyên" và "Thường xuyên" với tỷ lệ tương ứng là 81.1%, nhưng kết quả này cho thấy việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong ứng dụng CNTT vẫn còn hạn chế, cần được tăng cường hơn nữa trong thời gian tới.

Nhìn chung, kết quả khảo sát phản ánh GV tại các nhà trường đã thực hiện khá tốt việc ứng dụng CNTT trong dạy học, tích cực học hỏi, trau dồi kỹ năng, chủ động trong việc soạn giảng và tổ chức hoạt động học tập trên nền tảng số. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa hiệu quả ứng dụng CNTT trong giảng dạy, các nhà trường cần tiếp tục quan tâm, chỉ đạo sát sao, khuyến khích và hỗ trợ GV phát huy tối đa vai trò của mình trong việc tích hợp công nghệ vào quá trình dạy học.

3.3. Thực trạng về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động học của học sinh tiểu học

Bảng 3. Nhận thức của CBQL và GV về thực trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động học của HS

STT	Thực trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động học của HS	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB
		Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Khá thường xuyên	Thường xuyên	Rất thường xuyên	
1	HS ứng dụng CNTT trong học tập với sự hướng dẫn, định hướng của GV (Bài giảng điện tử, e-learning, học online,...)	3.3	2.3	40.0	36.7	17.7	3.63
2	HS ứng dụng CNTT trong hoạt động tự học: Tìm kiếm, khai thác tài liệu, thông tin qua Internet, làm bài tập trực tuyến,...	1.8	1.3	33.7	47.3	15.9	3.74
3	HS ứng dụng CNTT trong tự kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập	1.3	2.0	37.5	39.0	20.3	3.75
4	HS ứng dụng CNTT để trao đổi với GV và bạn bè trong quá trình học tập	0.0	1.8	43.8	36.5	18.0	3.71

Kết quả khảo sát tại bảng 3 cho thấy, các nhà trường tiểu học đã có những nỗ lực nhất định trong việc thúc đẩy HS ứng dụng CNTT vào học tập. Trong cả bốn nội dung khảo sát, phần lớn các mức đánh giá đều tập trung vào ba mức độ cao: "Khá thường xuyên", "Thường xuyên" và "Rất thường xuyên". Cho thấy sự phát triển tích cực trong việc ứng dụng CNTT của HS tại các trường tiểu học.

Trong đó, nội dung "HS ứng dụng CNTT trong tự kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập" được đánh giá cao nhất với ĐTB = 3.75. Điều này phản ánh vai trò quan trọng của việc HS tự giác kiểm tra, đánh giá trong quá trình học, nhất là khi có sự hỗ trợ và hướng dẫn từ GV. Việc này giúp HS chủ động hơn, phát triển kỹ năng CNTT và nâng cao ý thức học tập.

Tiếp đến là nội dung "HS ứng dụng CNTT trong hoạt động tự học" (ĐTB = 3.74), cho thấy HS đã tích cực sử dụng Internet để tìm kiếm tài liệu, khai thác nguồn học liệu phục vụ việc học.

Ngược lại, nội dung "HS ứng dụng CNTT trong học tập với sự hướng dẫn, định hướng của GV" được đánh giá thấp nhất (ĐTB = 3.63) và có 3.3% ý kiến cho rằng không bao giờ thực hiện nội dung này. Đây là một thực trạng cần được các nhà trường và GV quan tâm hơn vì sự hướng dẫn đúng đắn của GV sẽ là điểm tựa, giúp HS định hướng tốt hơn trong tiếp cận và sử dụng công nghệ hiệu quả, an toàn.

Nhìn chung, tỷ lệ đánh giá ở hai mức "Không bao giờ" và "Thỉnh thoảng" không đáng kể. Kết quả khảo sát phản ánh các trường tiểu học đã có chuyển biến tích cực trong việc triển khai ứng dụng CNTT cho HS. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả này, các trường cần quan tâm đến việc tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị học tập; xây dựng môi trường học thân thiện và nâng cao chất lượng đội ngũ GV, giúp HS phát huy tối đa khả năng ứng dụng CNTT trong học tập.

3.4. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học ở trường tiểu học

Kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy, CNTT đã và đang trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực trong hoạt động kiểm tra, đánh giá tại các trường tiểu học. Trong số các nội dung khảo sát, tiêu chí "Sử dụng các phần mềm để thiết kế câu hỏi, bài tập, trò chơi nhằm đánh giá kết quả học tập của HS" đạt điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 4.27), với tỷ lệ đánh giá ở mức "Tốt" và "Rất tốt" là 84.9%. Điều này cho thấy sự quan tâm và đầu tư của các trường trong việc nâng cao chất lượng thiết kế công cụ kiểm tra thông qua phần mềm ứng dụng.

Tiêu chí "Kiểm tra, hỗ trợ và giúp đỡ HS thực hiện ứng dụng CNTT trong việc tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập" cũng đạt mức cao với ĐTB = 3.85. Đây là dấu hiệu tích cực, thể hiện trách nhiệm của GV trong

việc đồng hành cùng HS phát huy tính tự học, tự đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Ngược lại, nội dung "Hướng dẫn HS cách thức ứng dụng CNTT trong việc tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập" có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 3.26) và chỉ có 3.3% được đánh giá ở mức "Rất tốt". Đây là một thực trạng đáng lưu tâm, cho thấy sự hạn chế trong khâu hướng dẫn cụ thể cho HS, đồng thời đặt ra yêu cầu các trường cần chú trọng nâng cao vai trò định hướng của GV trong hoạt động này.

Ngoài ra, tiêu chí "Cập nhật dữ liệu đánh giá kết quả học tập của HS theo giai đoạn cuối kỳ, cuối năm lên phần mềm EQMS" có ĐTB = 3.57. Tuy đạt mức trung bình khá nhưng vẫn còn 1.0% số người đánh giá là "Yếu". Điều này phản ánh một số khó khăn trong việc đồng bộ hóa dữ liệu học tập và yêu cầu GV cần cập nhật thường xuyên, đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT để đảm bảo hiệu quả quản lý giáo dục.

Bảng 4. Nhận thức của CBQL và GV về thực trạng ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học

STT	Thực trạng ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB
		Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt	
1	Sử dụng các phần mềm để thiết kế câu hỏi, bài tập, trò chơi nhằm đánh giá kết quả học tập của HS	0.5	1.3	13.4	40.8	44.1	4.27
2	Hướng dẫn HS cách thức ứng dụng CNTT trong việc tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	1.0	12.7	49.4	33.7	3.3	3.26
3	Sử dụng phần mềm để cập nhật kết quả nhận xét, đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của HS	0.0	8.6	25.6	57.2	8.6	3.66
4	Cập nhật dữ liệu đánh giá kết quả học tập của HS theo giai đoạn cuối kì, cuối năm lên phần mềm EQMS	1.0	12.2	25.8	51.1	9.9	3.57
5	Kiểm tra, hỗ trợ và giúp đỡ HS thực hiện ứng dụng CNTT trong việc tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	0.8	11.6	18.2	40.3	29.1	3.85

Tóm lại, kết quả khảo sát cho thấy việc ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá đã được các nhà trường triển khai tích cực, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Các nhà trường cần tiếp tục nâng cao nhận thức, tăng cường chuyên đề tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật và tạo điều kiện để GV thực hiện hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá HS thông qua CNTT, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

3.5. Thực trạng về điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV về thực trạng điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị hỗ trợ ứng dụng CNTT trong dạy học

STT	Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị hỗ trợ ứng dụng CNTT trong dạy học	Mức độ đánh giá(%)					ĐTB
		Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Rất tốt	
1	GV có đủ máy tính để bàn hoặc laptop để thực hiện nhiệm vụ dạy học	0.3	10.1	10.6	27.1	51.9	4.20
2	Nhà trường có phòng dạy Tin học kết nối Internet đảm bảo số lượng tối thiểu 02 HS/máy tính	1.0	12.2	22.5	50.4	13.9	3.64
3	Nhà trường có các thiết bị đa phương tiện như máy tính bảng, điện thoại thông minh, bảng thông minh,... hỗ trợ việc ứng dụng CNTT	2.0	13.7	31.9	40.5	11.9	3.47
4	Nhà trường cung cấp phần mềm học tập các môn học để HS luyện tập, thực hành, mở rộng kiến thức	0.3	10.6	28.6	50.1	10.4	3.60
5	Nhà trường có hệ thống Internet hỗ trợ cho việc ứng dụng CNTT trong dạy và học	0.3	8.4	14.2	51.6	25.6	3.94
6	Nhà trường có các tài liệu như sách, báo, đĩa CD, VCD,… về CNTT để hỗ trợ dạy học	1.0	7.1	25.8	56.5	9.6	3.67

Kết quả khảo sát tại bảng 5 cho thấy tiêu chí "GV có đủ máy tính để bàn hoặc laptop để thực hiện nhiệm vụ dạy học" đạt điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 4.20), với tỷ lệ đánh giá ở mức "Tốt" và "Rất tốt" chiếm 79%. Điều này phản ánh nỗ lực từ phía cả nhà trường và GV trong việc chủ động trang bị thiết bị cá nhân phục vụ công tác giảng dạy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng CNTT vào dạy học.

Tiêu chí "Nhà trường có hệ thống Internet hỗ trợ cho việc ứng dụng CNTT trong dạy và học" cũng đạt

điểm cao (ĐTB = 3.94), cho thấy đa số các trường đã quan tâm đầu tư đường truyền Internet ổn định, đảm bảo hỗ trợ tốt cho cả hoạt động giảng dạy và học tập.

Mặc dù còn khó khăn trong việc trang bị các thiết bị hiện đại như máy tính bảng,… nhưng kết quả khảo sát cho thấy tiêu chí "Nhà trường có các thiết bị đa phương tiện hỗ trợ ứng dụng CNTT" đạt ĐTB = 3.47, trong đó 72.4% đánh giá ở mức "Khá" và "Tốt". Điều này cho thấy sự cố gắng của các nhà trường trong việc huy động các nguồn lực phục vụ đổi mới phương pháp dạy học qua CNTT.

Ngoài ra, các tiêu chí như "Cung cấp phần mềm học tập", "Tài liệu hỗ trợ dạy học" hay "Phòng tin học đạt chuẩn" cũng được đánh giá ở mức khá (ĐTB từ 3.60 đến 3.67). Đây là minh chứng cho sự quan tâm đồng bộ trong việc phát triển hệ thống thiết bị phục vụ dạy học hiện đại trong các trường tiểu học.

Nhìn chung, thực trạng điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị hỗ trợ ứng dụng CNTT trong dạy học tại các trường tiểu học được đánh giá ở mức khá tốt. Các nhà trường không chỉ chú trọng đầu tư thiết bị, phần mềm, tài liệu mà còn khuyến khích GV chủ động nâng cao năng lực CNTT. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa hiệu quả ứng dụng CNTT, các trường cần tiếp tục đầu tư đồng bộ, nâng cấp thiết bị hiện đại và tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho GV trong quá trình triển khai dạy học.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực trạng ứng dụng CNTT trong dạy học tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Huế cho thấy, mặc dù Sở GD&ĐT tỉnh Thừa Thiên Huế và Phòng GD&ĐT thành phố Huế đã có nhiều chỉ đạo và hỗ trợ về cơ sở vật chất, các nhà trường cũng đã tích cực triển khai, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế tồn tại. Các nhà trường cũng đã quan tâm, chỉ đạo, tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, chú trọng nâng cao năng lực và hiệu quả ứng dụng CNTT vào dạy và học của GV và HS. Tuy nhiên, một số ít GV vẫn chưa nhận thức sâu sắc về vai trò và tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong dạy học nên chưa quan tâm và học hỏi đúng mức; khai thác và sử dụng các thiết bị ứng dụng còn hạn chế, chưa khai thác hết tính năng và hiệu quả, chưa chú trọng công tác ứng dụng CNTT trong đổi mới PPDH, đặc biệt là GV lớn tuổi; các em HS còn lúng túng trong việc ứng dụng CNTT vào học tập cũng như chưa có nhiều kỹ năng trong việc khai thác và sử dụng nguồn tài liệu trên Internet, trong việc tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của bản thân các em; một số cha mẹ HS chưa quan tâm đến việc phối hợp giáo dục với nhà trường và chưa tạo điều kiện trang bị thiết bị học tập cho con, em. Những tồn tại và thiếu sót đó cần được xem xét nghiên cứu, đưa ra các biện pháp phù hợp để góp phần thúc đẩy hơn nữa hiệu quả ứng dụng CNTT trong các nhà trường tiểu học.

Trên cơ sở những tồn tại đã được chỉ ra, chúng tôi đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường tiểu học thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế: (1). Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả của việc ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học; (2). Tăng cường đổi mới các nội dung ứng dụng CNTT trong việc dạy của GV ở các trường tiểu học; (3). Chú trọng nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong việc học của HS các trường tiểu học; (4). Tổ chức nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng, tự bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT trong dạy học cho GV và HS ở các trường tiểu học; (5). Tăng cường đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường tiểu học; (6). Xây dựng kho học liệu điện tử dùng chung nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học ở các trường tiểu học; (7). Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường tiểu học

Để việc triển khai thực hiện các biện pháp đề xuất đạt kết quả tốt đòi hỏi sự vận dụng đồng bộ và linh hoạt, tùy vào điều kiện thực tế về nhận thức, về năng lực ứng dụng CNTT của GV, của HS, về tình hình cơ sở vật chất, về điều kiện của địa phương,…ở mỗi nhà trường tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2000). *Chỉ thị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa* (Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2000). Hà Nội: Tác giả.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2001). *Chỉ thị về việc tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2001–2005* (Chỉ thị số 29/2001/CT-BGDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2001). Hà Nội: Tác giả.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo giai đoạn 2016–2020, định hướng đến năm 2025"* (Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23 tháng 5 năm 2017). Hà Nội: Tác giả.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022–2023* (Hướng dẫn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31 tháng 8 năm 2022). Hà Nội: Tác giả.

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2017). *Quyết định phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016–2020, định hướng đến năm 2025"* (Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017). Hà Nội: Tác giả.

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2022). *Quyết định phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030"* (Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022). Hà Nội: Tác giả.

Current status of information technology application activities in teaching at primary schools in Hue city, Thua Thien Hue province

Dau Minh Long[1], Doan Thi Van[2]

[1]University of Education, Hue University

[2]Phu Binh Primary School, Hue City, Thua Thien Hue Province

ARTICLE INFO

Article history:
Received: 20 September 2023
Received in revised form: 15 November 2023
Accepted: 02 December 2023
Published: 20 December 2025

Keywords:
Information technology;
Application of information technology;
Teaching;
Primary schools.

Corresponding author:
Doan Thi Van
E-mail address:
doanthivanpb@gmail.com

ABSTRACT

The strong development of information technology has brought many great benefits in teaching and learning, especially contributing to the innovation of teaching methods and improving the quality of education. This article presents the results of a survey on the current status of information technology application in teaching at primary schools in Hue city, Thua Thien Hue province through the questionnaire method. The research results show that the application of information technology in teaching at primary schools still has many limitations, reflected in the awareness and application capacity of teachers and students, as well as in the conditions of facilities and teaching equipment. This situation is an important basis for proposing appropriate solutions to improve the effectiveness of information technology application, thereby contributing to improving the overall quality of education in schools.